TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-04-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 365/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoái Minh T, sinh năm 1970 (Có mặt),

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TH, huyện PT, tỉnh CM.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TH, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đoái Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2003, ông Đoái Minh T và bà Nguyễn Thị N tổ chức lễ thành hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã THT, huyện CN(Nay là xã THT, huyện TP, tỉnh Cà Mau) (Giấy chứng nhận kết hôn số 151, quyển 02/2003). Thời gian đầu ông bà Nguyễn Thị N sống chung với nhau rất hạnh phúc, thời gian gần đây ông và bà N thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi, do bà N xúc phạm ông, không tôn trọng ông, bà N chửi xúc phạm con riêng của ông, mâu thuẫn về tiền bạc, do bà N không đưa tiền cho ông chi sài khi đi công việc. Mâu thuẫn giữa ông và bà N đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mặc dù ông đã cố gắn gìn giữ cho gia đình hạnh phúc nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà N có 01 người con chung tên Đoái Minh T, sinh năm 2004 hiện nay đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên hòa giải ngày 09/01/2023 bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà thừa nhận lời trình bày của ông Đoái Minh T về thời gian xác lập hôn nhân và việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là đúng. Về mâu thuẫn không đúng như ông T trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T qua lại về tiền bạc, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chơi bời, xúc phạm gia đình bên bà nên bà mới có lời lẽ xúc phạm lại ông T, bà không có chửi con riêng của ông T, do ông T chơi bời với thành phần xấu nên bà có chửi ông T. Bà không đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Có một người con chung như ông T trình bày, hiện đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa ông Đoái Minh T với bà Nguyễn Thị N được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị N là bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị N.

[3] Về hôn nhân: Ông Đoái Minh T với bà Nguyễn Thị N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2003 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Tây, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau) ngày 01 tháng 09 năm 2003 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 151, Quyển số 02), do đó hôn nhân của ông Đoái Minh T và bà Nguyễn Thị N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đoái Minh T xác định quá trình sống chung vợ, chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Đoái Minh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị N. Tại phiên họp hòa giải ngày 01/09/2023, bà N cũng thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do ông T xúc phạm gia đình bên bà nên bà mới xúc phạm ông T, đồng thời bà cũng thừa nhận do ông T chơi bời với thành phần xấu nên bà có chửi ông T, bà không đồng ý ly hôn với ông T.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa ông Đoái Minh T với bà Nguyễn Thị N đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cụ thể ông bà thường hây xúc phạm lẫn nhau, nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Do đó, việc ông Đoái Minh T yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị N là có căn cứ chấp nhận. Đối với bà Nguyễn Thị N cho rằng ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bà không đồng ý ly hôn với ông T nhưng bà không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Đồng thời, tại phiên tòa, ông Đói Minh Tính cũng không thừa nhận có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Như vậy, lời trình bày của bà Nguyễn Thị N là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông Đoái Minh T và bà Nguyễn Thị N đều xác định có 01 người con chung tên Đoái Minh T, sinh năm 2004 hiện nay đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đoái Minh T và bà Nguyễn Thị N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Đoái Minh T phải chịu theo quy định. Ông Đoái Minh T đã nộp tạm ứng án phí được đối trừ, chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Đoái Minh T với bà Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Có một người con chung tên Đoái Minh T, sinh năm 2004 hiện nay đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Đoái Minh T phải chịu. Ông Đoái Minh T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0018342 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Đoái Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã Tân Hưng, Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Văn Bình